

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 102 /2020/HSST  
Ngày : 22/12/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân, ông Đoàn Văn Chương

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa:  
Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q- Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 15/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Đinh Văn V**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1973, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 4, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Đinh Văn H, sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Vũ Thị X (Đã chết). Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Con: Bị cáo có ba con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Ch**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1973, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T (Chết); Họ và tên mẹ: Đinh Thị Th, sinh năm 1925. Gia đình bị cáo có 7 chị em, bị cáo là con út. Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1975. Có 3 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh

năm 2010. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 16/9/2020, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **3. Bùi Xuân L**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Bùi Xuân V, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

### **4. Vũ Văn M**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09 tháng 2 năm 1989, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 4, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên bố: Vũ Văn B1, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Kha Thị Đ1, sinh năm 1987. Có 1 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

### **5. Bùi Văn H2**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11/2/1985, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên bố: Bùi Văn Tr, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Đinh Thị T (Đã chết). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Bùi Thị H4, sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **6. Đinh Văn Đ2**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 16/7/1989, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên bố: Đinh Văn H4 (Chết); Họ và tên mẹ: Đinh Thị Ch1, sinh năm: 1957. Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba; Họ và tên vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **7. Đinh Văn C1.**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 05/10/1988, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ tên bố: Đinh Văn Tr1, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Đoàn Thị B3, sinh năm 1958. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con út. Họ và tên vợ: Phạm Thị H5, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt quả tang ngày 13/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn Ch2, sinh năm 1977.

Nơi ở: Thôn 10, xã S, thị xã Q, tỉnh Q

Anh Tống Xuân V, sinh năm 1995

Nơi ở: Thôn 9, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Hai người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ, ngày 13/9/2020, Đinh Văn V và Bùi Xuân L đến nhà Nguyễn Văn Ch đặt vấn đề đánh bạc tại phòng ngủ nhà Ch, Ch đồng ý rồi đi mua 01 bộ bài đem về đưa cho L và Vững. L và V đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” ăn tiền, sau đó có Vũ Văn M, Bùi Văn H2, Đinh Văn Đ2 và Đinh Văn C1 đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ch thu của L, Vững, H2 mỗi người 50.000 đồng - tiền hồ. Cách thức đánh bạc là từ một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài bỏ đi các quân bài từ 10 đến K còn để lại 36 quân bài từ A đến 9. Mỗi người chơi sẽ bốc 01 lá bài bất kỳ, ai bốc được quân bài có điểm to nhất thì sẽ được làm chương (Làm cái). Sau đó, người chơi sẽ đặt tiền tối thiểu từ 20.000 và tối đa là 100.000 đồng/ván, người làm chương sẽ nháo bài rồi chia đều cho 06 người chơi mỗi người một phần bài gồm 03 quân bài, người chơi sẽ tự cộng điểm của 03 quân bài lại rồi hạ bài xuống và so điểm với người cầm chương, nếu cao điểm hơn thì người làm chương sẽ trả tiền cho người chơi và ngược lại, nếu bằng điểm nhau thì sẽ so sánh chất bài, theo quy ước của những người chơi theo thứ tự rô, cơ, bích, tép. Người chơi nào được 10 điểm thì sẽ được người làm chương trả gấp đôi số tiền đã đặt và sẽ được làm chương. Khi tham gia đánh bạc, V bỏ ra 1.700.000 đồng; L bỏ ra 870.000 đồng; M bỏ ra 1.000.000 đồng; C1 bỏ ra 900.000 đồng; H2 bỏ ra 700.000 đồng; Đức bỏ ra 600.000 đồng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an thị xã Q đã bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng; 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếu cái.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT - VKSQY ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn V , Nguyễn Văn Ch. Xử phạt mỗi bị cáo: Từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Xuân L; Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 ( Bị cáo Bùi Xuân L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) Xử phạt mỗi bị cáo: Từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 cho UBND xã S, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 46/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn V ; 47/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Nguyễn Văn Ch; 48/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Bùi Xuân L; 49/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Vũ Văn M; 50/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Bùi Văn H2 ; 51/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn Đ2; 52/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn C1.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 5.800.000 đ( Năm triệu tám trăm nghìn đồng) và 150.000 đ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất C1 của bị cáo Nguyễn Văn Ch; Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối, 36 lá bài tú lơ khơ. Về hình phạt bổ sung( Phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung ( Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn V khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 13/9/2020, bị cáo V và Bùi Xuân L đến nhà Nguyễn Văn Ch đặt vấn đề đánh bạc tại phòng ngủ nhà Ch. Nguyễn Văn Ch đã đồng ý và mua một bộ bài đưa cho bị cáo V và L. Bị cáo V và L đánh ba cây ăn tiền. Sau đó có Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2 và Đinh Văn C1 đến cùng tham gia đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch khai phù hợp lời khai bị cáo Đinh Văn V . Bị cáo Ch đồng ý cho V và L và các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo. Bị cáo có thu số

tiền 150.000 đồng của các bị cáo đánh bạc. Bị cáo Bùi Xuân L khai phù hợp lời khai hai bị cáo Vững, Ch. Bị cáo Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 khai phù hợp lời khai bị cáo Nguyễn Văn Ch và Đinh Văn V . Các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

\* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **các** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 khai nhận khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức “ Ba cây” được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn Ch. Tại đây Nguyễn Văn Ch thu lợi từ các bị cáo đánh bạc số tiền 150.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.800.000 đồng; 36 lá bài tứ- lơ – khơ và 01 chiếu cỏi.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn Châu, anh Tổng xuân v khai: Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020, anh Châu và anh Vương được Công an mời chứng kiến bắt việc bắt quả tang Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng và 36 lá bài tứ lơ khơ.

Như vậy, lời khai người chứng kiến trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2020, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 đánh bạc bằng hình thức “ Ba cây” được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn Ch. Tại đây, Nguyễn Văn Ch thu lợi từ các bị cáo đánh bạc số tiền 150.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.800.000 đ; 36 lá bài tứ- lơ – khơ và 01 chiếu cỏi.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 phạm vào tội “ Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành C1 về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội không những gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc trong mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, Nhà nước quy định tất cả những hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc, gá bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều phải xử lý trước pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh lóc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Số tiền các bị cáo đánh ba cây thu giữ lúc 17 giờ ngày 13/9/2020 tại nhà Đinh Văn Ch là 5.800.000 đồng. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Đinh Văn V là người khởi xướng, đặt vấn đề đối với Nguyễn Văn Ch là chủ nhà. Bị cáo Nguyễn Văn Ch cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ là chiếu, 36 lá bài tứ lơ khơ, thu số tiền 150.000 đồng của các bị cáo đánh ba cây nên hai bị cáo Vững, Ch giữ vai trò đầu trong vụ án. Sau là các bị cáo Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 trực tiếp tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Ch nên giữ vai trò ngang nhau sau bị cáo Nguyễn Văn Ch và Đinh Văn V trong vụ án. Cho nên việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm về an ninh trật tự xã hội trong tình hình hiện nay. Cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo gây lên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L có bố được Nhà nước tặng Bằng khen, tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Văn Ch sau khi phạm tội ra đầu thú, tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất C1 150. 000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 5.800.000 đ( Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc và số tiền 150.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Ch nộp lại do thu lợi bất C1 cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với: 01 chiếu cũ, 36 lá bài tứ lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung( Phạt tiền): Xét thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung( Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 phạm tội “ Đánh bạc”

2.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1.

3. Về mức hình phạt tù:

3.1. Xử phạt Đinh Văn V : 09 ( Chín ) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18( Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Xử phạt Nguyễn Văn Ch: 09 ( Chín ) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18( Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. Xử phạt Bùi Xuân L: 06 ( Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. Xử phạt Vũ Văn M: 06 ( Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.5. Xử phạt Bùi Văn H2 : 06 ( Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.6. Xử phạt Đinh Văn Đ2: 06 ( Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.7. Xử phạt Đinh Văn C1: 06 ( Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 cho UBND xã S, thị xã Q, tỉnh Q giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C1 quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã Q- Tỉnh Q số 46/2020/L-TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn V ; Số 47/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Nguyễn Văn Ch; Số 48/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Bùi Xuân L; Số 49/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Vũ Văn M; Số 50/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Bùi Văn H2 ; Số 51/2020/L- TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn Đ2; Số 52/2020/L-TA-HS ngày 09/12/2020 đối với Đinh Văn C1.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cối, 36 lá bài tú lơ khơ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 5.800.000 đồng ( Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) và số tiền 150.000 đồng( Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 000.1073 ngày 25/11/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000 đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn V , Bùi Xuân L, Vũ Văn M, Bùi Văn H2 , Đinh Văn Đ2, Đinh Văn C1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.



**NOI NHÂN**

- TAND tỉnh Q ;
- Viện KSNDTX Q ;
- CA TX Q ;
- Chi cục THADSTX Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hùng**